

**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ XÃ TÂN TIẾN
KHÓA I NHIỆM KỲ 2025 - 2030**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số - NQ/ĐH

Tân Tiến, ngày 28 tháng 7 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ XÃ TÂN TIẾN LẦN THỨ I
NHIỆM KỲ 2025 - 2030**

Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Tân Tiến lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 được tổ chức trong 1,5 ngày 27 - 28 tháng 7 năm 2025, tại nhà văn hóa thôn Áng Mò, xã Tân Tiến, tỉnh Lạng Sơn; sau khi thảo luận các văn kiện do Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XIX nhiệm kỳ 2020 - 2025 trình đại hội,

QUYẾT NGHỊ

A- Tán thành những nội dung cơ bản về đánh giá tình hình 05 năm thực hiện Nghị quyết đại hội đại biểu Đảng bộ xã, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ 05 năm 2025 - 2030 nêu trong báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I.

I- ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ XÃ NHIỆM KỲ 2020 - 2025

1. Những chuyển biến và kết quả nổi bật

Trong nhiệm kỳ qua được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy, cùng với sự nỗ lực trong lãnh đạo, điều hành của tập thể Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, sự đồng thuận của Nhân dân. Đảng bộ xã Tân Tiến, nêu cao tinh thần đoàn kết, phát huy những ưu điểm, khắc phục và vượt qua những khó khăn, thách thức, đạt được những thành tích quan trọng trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu nghị quyết đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra, cụ thể: Kinh tế tiếp tục phát triển, cơ cấu cây trồng, vật nuôi chuyển dịch theo hướng tích cực; các lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục và các chế độ, chính sách an sinh xã hội được chăm lo, thực hiện đầy đủ; diện mạo nông thôn mới ngày càng khởi sắc, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân từng bước được nâng lên; chính trị - xã hội ổn định, an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; hệ thống chính trị được củng cố và xây dựng ngày càng vững mạnh, từng bước đáp ứng được yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

2. Những hạn chế, yếu kém

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện mục tiêu nghị quyết đại hội có việc chưa kịp thời dẫn đến còn 08 chỉ tiêu chưa đạt. Kinh tế phát triển chưa bền vững, chuyển dịch cơ cấu kinh tế chậm, sản xuất nông nghiệp quy mô hộ gia đình nhỏ lẻ vẫn là chủ đạo; phát triển Hợp tác xã còn gặp nhiều khó khăn; việc huy động các nguồn lực trong Nhân dân còn hạn chế. Lĩnh vực văn hóa - xã hội chưa phát triển đồng bộ. Công tác giảm nghèo chưa bền vững; còn tiềm ẩn nhân tố gây

mất ổn định, các tệ nạn xã hội còn diễn biến phức tạp, thiên tai, dịch bệnh tác động trực tiếp đến nhiều mặt của đời sống Nhân dân.

Trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, việc giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên chưa thật sự có chiều sâu, thiếu các giải pháp đồng bộ. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số chi bộ đảng, tính tiên phong gương mẫu của một bộ phận đảng viên chưa chuyển biến rõ nét. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội còn chậm đổi mới, phương thức hoạt động chưa phong phú, phong trào phát triển chưa đồng đều.

3. Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém

Nguyên nhân khách quan: Xuất phát điểm kinh tế của xã thấp so với mức bình quân chung của huyện, chủ yếu sản xuất nông, lâm nghiệp; diễn biến thời tiết, thiên tai, dịch bệnh khó lường, giá cả một số mặt hàng nông sản biến động giảm, khó tiêu thụ. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tuy đã được quan tâm đầu tư nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, chính trị trên địa bàn.

Nguyên nhân chủ quan: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của cấp ủy, chính quyền và công tác tham mưu của một số bộ phận chuyên môn chưa thường xuyên, kịp thời; năng lực đội ngũ cán bộ, công chức không đồng đều; Sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức có lúc, có việc chưa được chặt chẽ.

II- MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP LÃNH ĐẠO NHIỆM KỲ 2025 – 2030

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị tinh gọn, trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tập trung ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số và kinh tế tư nhân; quan tâm đầu tư hạ tầng giao thông; tái cơ cấu nông, lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao; phát huy giá trị văn hóa dân tộc, cảnh quan thiên nhiên; tăng cường quốc phòng, an ninh, đối ngoại, hợp tác tạo đà phát triển nhanh, bền vững, xây dựng xã Tân Tiến trở thành vùng kinh tế phía Tây của tỉnh Lạng Sơn, là vùng trọng tâm phát triển nông, lâm nghiệp gắn với công nghiệp chế biến; ưu tiên phát triển kinh tế xanh, năng lượng tái tạo; là vùng đệm, vùng cung cấp nguyên, vật liệu hỗ trợ cho vùng kinh tế động lực của tỉnh.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

- (1) Thu nội địa tăng bình quân hàng năm 12% trở lên.
- (2) Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn đến năm 2030 so với năm 2025: 45 triệu đồng/người (tăng 10,4%/ năm)
- (3) Trồng rừng hằng năm: 200 ha (trong đó: diện tích trồng quế: 120 ha; các loại cây khác: 80 ha)
- (4) Tỷ lệ che phủ rừng đến năm 2030: 74,14%.

(5) Tỷ lệ đường xã được rải nhựa hoặc bê tông đến năm 2030 đạt 90% trở lên; Tỷ lệ thôn có đường ô tô đến trung tâm thôn được bê tông đến năm 2030 đạt 95% trở lên; Tỷ lệ đường ngõ, xóm được bê tông đến năm 2030: 60% trở lên.

(6) Hình thành điểm du lịch đến năm 2030: 01 điểm; Tổng lượng khách du lịch đến năm 2030 đạt 7.500 người; Tổng doanh thu du lịch đến năm 2030 đạt 3.750 triệu đồng.

(7) Phân đầu phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã đến năm 2030: 15 doanh nghiệp, hợp tác xã.

(8) Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đến năm 2030: 5/8 trường = 62,5%.

(9) Đến năm 2030 đạt chuẩn phổ cập mầm non cho trẻ từ 3-5 tuổi.

(10) Tỷ lệ thôn có nhà văn hóa đạt chuẩn đến năm 2030: 100%.

(11) Duy trì đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã; Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế: 100%.

(12) Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đạt 76% trở lên.

(13) Phân đầu tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều đến năm 2030 cơ bản không còn hộ nghèo (theo chuẩn đa chiều giai đoạn 2021-2025)

(14) Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn đến năm 2030 đạt từ 80% trở lên.

(15) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt ở khu dân cư nông thôn được thu gom và xử lý đến năm 2030 đạt khoảng 90%.

(16) Tỷ lệ số hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa: 100%; Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến đạt 85% trở lên; Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành đến năm 2030 đạt 100%.

(17) Kiểm chế, kéo giảm tai nạn giao thông hằng năm cả 3 tiêu chí đạt 5% trở lên; Giảm số vụ phạm tội về trật tự xã hội hằng năm đạt 5% trở lên.

(18) Kết nạp đảng viên mới hằng năm đạt 22 đảng viên trở lên; Tỷ lệ đảng viên được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hằng năm đạt khoảng 90%; Tỷ lệ Chi bộ được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hằng năm đạt khoảng 90%;

(19) Tỷ lệ cán bộ, công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm đạt 90% trở lên;

(20) Tỷ lệ MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội hàng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 95% trở lên.

III- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN

1. Nhiệm vụ trọng tâm

(1) Tiếp tục xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện. Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý thực sự tiêu biểu,

nhất là người đứng đầu có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, năng lực chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện của chính quyền. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc trong tham gia phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội.

(2) Hoàn thành việc lập quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết khu trung tâm hành chính xã giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tập trung phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Tập trung phát triển kết cấu hạ tầng, trọng tâm là hạ tầng giao thông nông thôn, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tư nhân. Đẩy mạnh phát triển sản xuất gắn với chế biến để nâng cao giá trị sản phẩm nông, lâm nghiệp; phấn đấu hình thành được 02 chuỗi sản phẩm chủ lực của địa phương. Quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn. Khuyến khích và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác.

(3) Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân, giảm nghèo bền vững. Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, hướng tới mục tiêu xây dựng nền hành chính phục vụ, hiệu lực, hiệu quả.

(4) Tăng cường bảo đảm an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, không để xảy ra các vụ việc phức tạp, nổi cộm thành điểm nóng, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội.

(5) Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội. Thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của Chính quyền, đáp ứng phương thức sống mới, phương thức làm việc mới trong một môi trường số an toàn, rộng khắp.

2. Các đột phá phát triển

(1) Phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trọng tâm là hạ tầng giao thông. Tập trung phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp theo hướng tái cấu trúc thành các vùng sản xuất tập trung, gắn với công nghiệp chế biến nhằm đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng và chuỗi giá trị. Phát triển vùng sản xuất nông nghiệp tập trung như: vùng trồng cây thạch đen, vùng trồng cây quế, vùng trồng dược liệu.

(2) Tập trung phát triển nguồn nhân lực, trọng tâm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

(3) Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động các cơ quan của hệ thống chính trị cơ sở; nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng an ninh.

IV- CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về phát triển kinh tế

1.1. Chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp nông thôn

Tập trung đầu tư, phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung; phát triển các vùng sản xuất cây trồng chủ lực như cây quế, cây thạch đen, cây quýt gắn với công nghiệp chế biến nông sản theo hình thức liên kết chuỗi giá trị bền vững. Ưu tiên nguồn lực đầu tư để thúc đẩy cơ giới hóa đồng bộ, ứng dụng khoa học công nghệ, xây dựng các chuỗi giá trị gắn với hệ thống quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc và phát triển thương hiệu. Tăng cường liên kết vùng, liên kết ngành để đầu tư phát triển các sản phẩm chủ lực của địa phương; đẩy mạnh hợp tác và các hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường nhằm tháo gỡ các rào cản thương mại, thúc đẩy xuất khẩu.

Tập trung triển khai các cơ chế, chính sách, giải pháp để nâng cao chất lượng sản phẩm, năng lực tổ chức sản xuất, từng bước tiếp cận thị trường bền vững theo chuỗi giá trị sản phẩm gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); ưu tiên phát triển các sản phẩm có lợi thế nhằm phát huy bản sắc, khơi dậy tiềm năng, sức sáng tạo và niềm tự hào của người dân, thúc đẩy tổ chức và đảm bảo giá trị của cộng đồng trong phát triển sản phẩm OCOP gắn với xây dựng nông thôn mới.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hình thức tổ chức sản xuất, năng lực và vai trò của các tổ chức hợp tác của nông dân trong việc tổ chức sản xuất theo chuỗi từ cung cấp dịch vụ đầu vào, bảo quản, chế biến nông sản và tiếp cận thị trường. Đẩy mạnh hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ nông sản, kết nối với các chuỗi cung ứng. Phát triển doanh nghiệp nông nghiệp, các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị, trong đó doanh nghiệp giữ vai trò là “trụ cột”, nòng cốt, dẫn dắt; đưa khoa học công nghệ, trình độ quản trị và kinh tế số vào chuỗi giá trị.

Phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn ngày càng hiện đại, đảm bảo tăng cường liên kết vùng, đáp ứng yêu cầu của nền sản xuất nông nghiệp bền vững, hiện đại với quy mô sản xuất hàng hóa và thích ứng với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh áp dụng cơ giới hóa đồng bộ ở tất cả các khâu sản xuất, bảo quản, chế biến nông sản, phù hợp với điều kiện từng vùng, từng loại cây trồng, vật nuôi. Đẩy mạnh áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ cao thân thiện với môi trường và hệ thống quản lý chất lượng hiện đại trong bảo quản, chế biến nông sản.

1.2. Công tác trồng rừng, quản lý và bảo vệ rừng

Tiếp tục ưu tiên thực hiện chính sách giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư đối với các diện tích hiện đang do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý để phát huy hiệu quả kinh tế, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho người dân miền núi. Nhà nước đảm bảo ngân sách cho hoạt động bảo vệ, phát triển rừng phòng hộ, rừng tự nhiên và các hoạt động điều tra, kiểm kê, phát triển giống cây lâm nghiệp. Khuyến khích, huy động các nguồn vốn hợp pháp tham gia đầu tư bảo vệ, phát triển rừng. Hàng năm trồng 180 ha rừng trở lên, trong đó diện tích trồng cây Quế đạt trên 80%; đảm bảo tỷ lệ che phủ rừng đến năm 2030 đạt 74,14%, chú trọng nâng cao chất lượng rừng, nhất là rừng tự nhiên hiện có.

1.3. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội

Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội của các ngành, vùng, khu sản xuất, bảo đảm tính đồng bộ, kết nối trong nội bộ ngành, liên ngành, liên vùng trên phạm vi các xã lân cận trong và ngoài tỉnh, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Tập trung phát triển hạ tầng giao thông nông thôn, giao nông liên thôn, liên xã. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, bảo đảm hiệu quả và tính khả thi. Coi trọng công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra thực hiện quy hoạch và xử lý nghiêm các vi phạm quy hoạch.

Thực hiện và tích hợp có hiệu quả nguồn vốn của các chương trình mục tiêu quốc gia, ngân sách của nhà nước, nguồn ngân sách hợp pháp khác để ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông nông thôn, chợ nông thôn (chợ Áng Mò), điện, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa,...

Mở rộng hình thức Nhà nước và Nhân dân cùng làm; khuyến khích, vinh danh các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp cho xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc. Đổi mới, tăng cường công tác xúc tiến đầu tư; thực hiện tốt cơ chế, chính sách để thu hút đầu tư vào các lĩnh vực kết cấu hạ tầng. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư kết cấu hạ tầng; sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư. Cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm thông thoáng, thuận lợi, khắc phục phiền hà và giảm chi phí cho các nhà đầu tư.

1.4. Công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch

Thực hiện quy hoạch xây dựng nông thôn mới đảm bảo các nguyên tắc và nhiệm vụ quy hoạch do cấp trên quy định, hướng dẫn. Tập trung thực hiện tốt vào công tác quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng xã, quy hoạch vùng sản xuất cây chủ lực, thế mạnh của địa phương và thực hiện tốt công tác quản lý quy hoạch. Hoàn thành công tác lập quy hoạch, quản lý quy hoạch trung tâm hành chính xã nhiệm kỳ 2025-2030 tầm nhìn đến năm 2050.

1.5. Công tác quản lý và điều hành ngân sách nhà nước

Triển khai đồng bộ các giải pháp về quản lý thu ngân sách nhà nước, các giải pháp huy động tối đa nguồn thu, chủ động xử lý các tác động đến nguồn thu. Mở rộng cơ sở thu nhất là các nguồn thu mới, nguồn thu còn tiềm năng, phấn đấu tăng thu nội địa hàng năm tăng 12%. Huy động, sử dụng có hiệu quả nguồn lực tài chính từ đất đai, sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất là tài sản công của cơ quan, tổ chức trên địa bàn để tham mưu đề xuất bố trí sử dụng đúng mục đích, đúng quy định của pháp luật.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản công. Quản lý chặt chẽ tiết kiệm chi thường xuyên ngân sách nhà nước gắn với sắp xếp, tinh gọn bộ máy hoạt động trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập để tập trung nguồn lực cho đầu tư phát triển.

1.6. Quản lý và sử dụng tài nguyên - môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 06/NQ-CP, ngày 21/01/2021, Nghị quyết ban hành chương trình hành động tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của BCH Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo Kết luận số 56-KL/TW, ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị.

Tiếp tục thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn thi hành pháp luật, tạo sự thống nhất trong toàn xã hội về nhận thức và hành động trong phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Chỉ đạo đưa nội dung về phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường tích hợp vào chương trình giáo dục, đào tạo của các trường học ở địa phương. Chấp hành và thực hiện tiêu chí, chuẩn mực về môi trường trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư; hình thành các thiết chế văn hóa, đạo đức môi trường trong xã hội. Thực hiện đánh giá kết quả bảo vệ môi trường hàng năm đối với các cơ quan, đơn vị, thôn bản công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

2. Lĩnh vực văn hoá - xã hội

2.1. Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; xây dựng đội ngũ nhân lực có trình độ, chuyên môn, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội

Duy trì và nâng cao kết quả chất lượng phổ cập giáo dục; hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi. Đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; tích cực thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu tình hình mới. Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục bảo đảm yêu cầu về phẩm chất, năng lực, đổi mới sáng tạo, chủ động ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong dạy học và quản lý; tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực tự chủ của các cơ sở giáo dục, phát huy tính chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong quản lý và tổ chức hoạt động dạy học. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp học, cải thiện điều kiện cơ sở vật chất các trường phổ thông dân tộc bán trú. Nâng cao tỉ lệ kiên cố hóa hệ thống trường, lớp học, đầu tư xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, nâng mức độ đạt chuẩn lên 62% đến năm 2030. Tăng cường công tác phối hợp giáo dục hướng nghiệp gắn với đào tạo nghề, giải quyết việc làm.

2.2. Thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân

Triển khai các giải pháp tổng thể nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, phục hồi chức năng tại tuyến cơ sở. Tiếp tục quan tâm, đề xuất nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đầu tư cơ sở hạ tầng, thiết bị y tế; đổi mới phong cách, thái độ phục vụ, nâng cao y đức; xây dựng cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp, an toàn, văn minh; đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao và đa dạng của nhân dân. Tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh, nâng cao năng lực hệ thống giám sát, cảnh báo dịch và phòng, chống dịch bệnh; tiếp tục tăng cường chỉ đạo công tác bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới, chủ động, ứng phó kịp thời

với các tình huống khẩn cấp, không để dịch bệnh lớn, vụ ngộ độc thực phẩm lớn xảy ra. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và hoạt động chuyên môn y tế. Đẩy mạnh xã hội hoá, huy động các nguồn lực để đầu tư phát triển hệ thống y tế trong cung ứng dịch vụ y tế.

2.3. Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, thể thao và truyền thông, nâng cao chất lượng đời sống văn hóa, tinh thần của Nhân dân

Phát triển văn hóa, thể thao đảm bảo giữ gìn bản sắc, giá trị truyền thống, phong tục tập quán của địa phương. Văn hóa phải được đặt ngang hàng và phát triển hài hòa với kinh tế, chính trị, xã hội. Xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, con người Tân Tiến trên nền tảng hệ giá trị văn hóa Việt Nam, hệ giá trị gia đình Việt Nam và chuẩn mực con người Việt Nam, đó là “Xây dựng con người Việt Nam thời kỳ đổi mới, phát triển, hội nhập với những giá trị chuẩn mực phù hợp, gắn với giữ gìn và phát huy giá trị gia đình Việt Nam, hệ giá trị văn hóa, giá trị quốc gia - dân tộc, kết hợp nhuần nhuyễn giữa giá trị truyền thống với giá trị thời đại”. Chú trọng bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, giữ gìn giá trị các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể, truyền thống lịch sử cách mạng để văn hóa vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trong tình hình mới. Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” và cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh”, xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội. Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035.

Phát triển phong trào thể dục - thể thao quần chúng. Đẩy mạnh xã hội hóa và đa dạng hoá nguồn lực đối với lĩnh vực văn hóa, thể thao. Chú trọng nâng cao chất lượng nội dung, hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao.

2.4. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, giải quyết việc làm, giảm nghèo, dân tộc, tôn giáo

Tiếp tục lãnh đạo thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia; đảm bảo người nghèo được hưởng đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước. Nâng cao tỷ lệ, chất lượng đào tạo nghề và hỗ trợ tìm kiếm việc làm cho người lao động, chú trọng xuất khẩu lao động. Quan tâm bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, nhất là trẻ em nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người có công, gia đình cách mạng, dân tộc thiểu số, đối tượng yếu thế; thực hiện tốt chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

3. Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Triển khai có hiệu quả Kế hoạch hành động số 238-KH/TU ngày 23/5/202 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Tập trung nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi

mới sáng tạo và chuyển đổi số; tuyên truyền, quán triệt tạo sự đồng thuận của xã hội trong triển khai, thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch hành động số 238-KH/TU. Triển khai toàn diện các cơ chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Triển khai Chương trình Quốc gia phát triển công nghệ và công nghiệp chiến lược.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội. Thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của Chính quyền, đáp ứng phương thức sống mới, phương thức làm việc mới trong một môi trường số an toàn, rộng khắp. Phát triển kinh tế số là nền kinh tế với các hoạt động dựa trên công nghệ số và nền tảng số, đặc biệt là các giao dịch điện tử trên môi trường mạng. Xây dựng xã hội số là xã hội hiện đại áp dụng và tích hợp công nghệ số vào mọi mặt đời sống.

4. Công tác quốc phòng, an ninh, tư pháp và công tác đối ngoại

4.1. Công tác Quốc phòng

Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc các quan điểm, chủ trương của Đảng về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân; xây dựng thế trận khu vực phòng thủ vững mạnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; tổ chức diễn tập tác chiến khu vực phòng thủ theo kế hoạch. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện; nâng cao chất lượng công tác sơ khám tuyển quân hàng năm; hoàn thành nhiệm vụ giáo dục quốc phòng, an ninh cho các đối tượng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

4.2. Lĩnh vực an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Trung ương, Tỉnh ủy về công tác bảo đảm an ninh, trật tự và xây dựng lực lượng CAND; tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác bảo đảm an ninh quốc gia trên các lĩnh vực; công tác phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; công tác quản lý Nhà nước về trật tự xã hội, cải cách hành chính; công tác PCCC, bảo đảm TTATGT. Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 -2025, tầm nhìn đến năm 2030”. Thường xuyên chỉ đạo đẩy mạnh xây dựng nền ANND, thế trận ANND kết hợp với thế trận Quốc phòng toàn dân vững chắc; duy trì và phát huy hiệu quả phong trào Toàn dân bảo vệ ANTQ trên địa bàn. Hàng năm kiểm chế và giảm phạm 05% số vụ phạm pháp hình sự; chỉ đạo phối hợp điều tra, khám phá án đạt 80% trong đó án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng đạt

100%; phối hợp tiếp nhận, phân loại, xử lý tin báo, tố giác về tội phạm, tỷ lệ giải quyết đạt trên 90%.

4.3. Đẩy mạnh cải cách tư pháp, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phối hợp điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án theo đúng quy định của pháp luật; không để xảy ra oan sai, bỏ lọt tội phạm

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tư pháp và cải cách tư pháp. Quan tâm thực hiện có hiệu quả cơ chế giám sát của các cơ quan dân cử và phát huy quyền làm chủ của nhân dân đối với hoạt động tư pháp. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phối hợp điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án theo đúng quy định của pháp luật; không để xảy ra oan sai, bỏ lọt tội phạm.

4.4. Tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; tập trung kiểm tra đối với các lĩnh vực nhạy cảm, phức tạp được xã hội quan tâm

Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện trách nhiệm tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với công dân để kịp thời xử lý, giải quyết các kiến nghị, phản ánh chính đáng của công dân. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; chú trọng giải quyết dứt điểm các vụ việc ngay từ cơ sở; tập trung giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, đông người, vượt cấp, không để hình thành “điểm nóng” về khiếu nại, tố cáo, nguy cơ gây mất an ninh trật tự.

Tăng cường công tác kiểm tra, nhất là đối với các lĩnh vực nhạy cảm, được xã hội quan tâm, như: quản lý, sử dụng đất đai; đầu tư, xây dựng cơ bản; đầu thầu; quản lý vốn, tài sản của Nhà nước; tổ chức, cán bộ...; chú trọng kiểm tra công vụ; thực hiện nghiêm túc các kết luận thanh tra, kiểm tra, quyết định xử lý sau thanh tra, kiến nghị kiểm toán. Thực hiện đồng bộ, thực chất, có hiệu quả các giải pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

5. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ

5.1. Đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức

Kiên định, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với thực tiễn của xã; nâng cao năng lực cụ thể hoá và tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng; chủ động trong công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận. Kiên quyết đấu tranh phòng, chống chủ nghĩa cá nhân, những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ.

Chủ động nắm bắt, dự báo đúng tình hình, định hướng dư luận xã hội; thực hiện hiệu quả công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền phù hợp với phương châm “lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực”. Tiếp tục đổi mới hình thức học tập, quán triệt và tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng theo hướng thiết thực, hiệu

quả gắn với chuyển đổi số. Chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị, giáo dục truyền thống cách mạng trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Thực hiện nghiêm chuẩn mực đạo đức cách mạng, đạo đức công vụ. Nêu cao tinh thần tự giác, thường xuyên tu dưỡng rèn luyện đạo đức, lối sống gắn với thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu.

5.2. Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; củng cố xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là người đứng đầu trong việc đổi mới, sắp xếp, tinh gọn và hoạt động hiệu lực, hiệu quả tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong của các cơ quan, tổ chức theo hướng tinh gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện có hiệu quả việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế theo vị trí việc làm gắn với cơ cấu lại và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ, có biên chế hợp lý. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, xác định rõ trách nhiệm của cấp ủy cấp xã.

Bảo đảm thực hiện nghiêm nguyên tắc Đảng lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ của hệ thống chính trị. Coi trọng giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao ý thức trách nhiệm, lòng tự trọng và danh dự của cán bộ. Xây dựng đội ngũ cán bộ của xã đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ thời kỳ cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Thực hiện lựa chọn, bố trí đúng cán bộ tốt, thực sự có đức, có tài, có khát vọng cống hiến vào các vị trí lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị; xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các phòng, ban, nhất là người đứng đầu thực sự tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, là hạt nhân đoàn kết, có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước.

Nâng cao chất lượng công tác kết nạp đảng viên, phát huy vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong tạo nguồn phát triển đảng viên; kết nạp đảng viên mới đảm bảo chất lượng, số lượng đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra. Tăng cường quản lý đảng viên, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đảng, quản lý đảng viên và hỗ trợ sinh hoạt đảng; kịp thời rà soát, sàng lọc, xử lý đảng viên vi phạm, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng

5.3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng

Tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng. Tập trung kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên trong thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; Quy định những điều đảng viên không được làm và trách nhiệm nêu gương; những lĩnh vực, địa bàn, vị trí dễ xảy ra vi phạm, tham nhũng,

lãng phí, tiêu cực; những nơi có khó khăn, vướng mắc để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; kiểm tra tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên có dấu hiệu vi phạm...; quan tâm giải quyết kịp thời, đúng quy định đơn thư khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên. Giải quyết dứt điểm, kịp thời đơn, thư tố cáo, khiếu nại.

Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; kiểm tra, giám sát việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập của cán bộ thuộc diện cấp ủy quản lý. Thực hiện nghiêm quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng.

5.4. Tiếp tục đẩy mạnh công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh. Tiếp tục kiên quyết, kiên trì đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đúng nguyên tắc, đúng quan điểm chỉ đạo của Đảng; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực phải đảm bảo phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, giáo dục liêm chính để nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong thực hiện văn hóa liêm chính, tiết kiệm, không tham nhũng, lãng phí, tiêu cực của cán bộ, đảng viên, trước hết là sự gương mẫu, quyết liệt, nói đi đôi với làm của người đứng đầu trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; xác định phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo; gắn công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực với đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng; chủ động phòng ngừa, phát hiện, xử lý các vụ việc có dấu hiệu tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và các hành vi bao che, dung túng, cản trở việc chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

5.5. Tăng cường công tác dân vận, thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức công tác dân vận theo hướng thiết thực, hiệu quả, bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị và nhu cầu, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của Nhân dân. Coi đây là một nội dung trọng tâm trong công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.

Thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở theo cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” và phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Tăng cường công tác dân vận trong khu vực doanh nghiệp, biên giới, vùng đông bào dân tộc thiểu số, tôn giáo, đồng bào Việt Nam ở nước ngoài.

5.6. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng

Thông nhất nhận thức và thực hiện đồng bộ, có hiệu quả phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, không bao biện, làm thay hoặc buông lỏng sự lãnh đạo

của Đảng. Cụ thể hoá, thực hiện có hiệu quả mối quan hệ “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”. Đổi mới việc xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện đạt hiệu quả cao chủ trương, đường lối của Đảng, nhất là việc ban hành nghị quyết; hoàn thiện cơ chế, thể chế lãnh đạo của Đảng.

Thực hiện thống nhất Đảng lãnh đạo về tổ chức bộ máy và công tác cán bộ, quản lý đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị; Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt đối với lực lượng vũ trang. Tập trung củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, sinh hoạt của chi bộ; tạo chuyển biến rõ rệt về chất lượng hoạt động của các tổ chức đảng.

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phong cách lãnh đạo, phương pháp công tác, lề lối làm việc của cơ quan lãnh đạo của Đảng theo hướng dân chủ, kỷ cương, trách nhiệm, sâu sát, khoa học, chuyên nghiệp, hiệu quả. Thúc đẩy cải cách hành chính trong Đảng; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; chuyển đổi số, hiện đại hoá hạ tầng phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

5.7. Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức các phong trào thi đua; khen thưởng đúng người, đúng việc, đảm bảo kịp thời, công khai, minh bạch, công bằng, tạo sự lan tỏa và đồng thuận xã hội; khơi dậy ý chí vươn lên, tinh thần trách nhiệm, sáng tạo trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân, tạo động lực mạnh mẽ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh.

6. Xây dựng chính quyền các cấp

6.1. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân; thực hiện tốt chức năng giám sát và quyết định những vấn đề lớn của địa phương

Lãnh đạo nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền cấp xã. Kịp thời tổ chức, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống cơ quan Hội đồng nhân dân cấp xã đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Quan tâm bồi dưỡng, nâng cao năng lực hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã. Nâng cao chất lượng hoạt động khảo sát và giám sát, nhất là giám sát chuyên đề, giám sát tại kỳ họp, giám sát thông qua hoạt động chất vấn, giải trình và giám sát tại các cuộc họp của Ủy ban nhân dân; tăng cường giám sát thường xuyên và đẩy mạnh kiểm tra, giám sát các nghị quyết của Hội đồng nhân dân ban hành. Chủ động kiến nghị với Trung ương, với tỉnh trong việc nghiên cứu sửa đổi, ban hành các cơ chế, chính sách nhằm phát huy tốt các nguồn lực của xã, của tỉnh. Đổi mới hoạt động tiếp xúc cử tri; thường xuyên theo dõi, đôn đốc giải quyết các kiến nghị sau giám sát và kiến nghị của cử tri. Tiếp tục duy trì sự phối hợp chặt chẽ giữa Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ.

6.2. Tiếp tục củng cố, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân

Kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, định hướng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân xã để tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Giữ mối liên hệ, tranh thủ tối đa sự ủng hộ các cơ quan Trung ương, cơ quan Tỉnh, các nhà đầu tư và doanh nghiệp về mọi mặt để khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của xã, huy động nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh. Trong chỉ đạo, điều hành cần ưu tiên nguồn lực, tập trung giải quyết hiệu quả, bảo đảm tiến độ đối với các vấn đề trọng tâm, đột phá; chú trọng tính liên kết và phát triển bền vững, hài hòa. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các cơ quan chuyên môn; thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng, tạo động lực để hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh tế - xã hội. Chủ động đề xuất với cấp ủy và Hội đồng nhân dân các chủ trương, biện pháp nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ Nhất đề ra.

7. Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, phát huy sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ theo hướng sát cơ sở, thực chất, cụ thể, rõ việc.

Tăng cường vai trò nòng cốt chính trị, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; thực hiện tốt chức năng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, đoàn viên và Nhân dân. Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động giám sát, phản biện xã hội và góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp trong việc tiếp thu góp ý của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân; tăng cường tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân. Phát huy vai trò của Nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ; giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân đối với việc tu dưỡng đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên.

B- Thông qua báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy khóa XXI, nhiệm kỳ 2020- 2025. Từ kinh nghiệm của khóa trước, Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 cần tiếp tục phát huy ưu điểm, đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác cho nhiệm kỳ tới.

C- Thông qua báo cáo tổng hợp ý kiến đóng góp từ các Chi bộ trực thuộc, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã vào dự thảo báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ xã, văn kiện trình Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Giao Ban Chấp hành Đảng bộ xã tiếp thu và tổng hợp các ý kiến thảo luận tại Đại hội để bổ sung, hoàn chỉnh văn bản, báo cáo cấp trên theo quy định.

D- Giao Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa I căn cứ vào Nghị quyết Đại hội, trên cơ sở quán triệt nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết của đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII để xây dựng và ban hành chương trình hành động, nhanh chóng đưa nghị quyết Đại hội đi vào cuộc sống.

Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân các dân tộc xã Tân Tiến tiếp tục đoàn kết, khắc phục khó khăn, nêu cao tinh thần "*Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đổi mới - Phát triển*" đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, quyết tâm hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I đã đề ra.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các Ban đảng, Văn phòng Tỉnh ủy,
- Các đại biểu dự Đại hội,
- MTTQ, các đoàn thể xã,
- Các chi bộ trực thuộc,
- Lưu Hồ sơ đại hội, Văn phòng Đảng ủy.

T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Ngân